TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2019.
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tôn Phước Thuận.**

2. Ông **Ngô Văn Mừng.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Ngô Thị Lắm**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 782/2019/TLST-HNGĐ ngày 11tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 488/2019/QĐST – HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Khưu Thanh N, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp A, thị trấn P, huyện A1, tỉnh An Giang, (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Chí T, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Khưu Thanh N trình bày: Chị và anh T do tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2018 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, anh chị sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, không tôn trọng với nhau,

gia đình hai bên không giàn xếp. Anh chị không còn sống chung từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị N xác định không có con chung.

- Về nợ chung: Chị N xác định không có con chung.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ anh T đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Khưu Thanh N khởi kiện anh Nguyễn Văn Chí T cư trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị N và anh T sống chung với nhau vào năm 2018 anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống do anh, chị bất đồng quan điểm sống, hay cự cải, không tôn trọng với nhau nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Chị và anh T không còn sống chung từ cuối năm 2018 cho đến nay, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa chị N và anh T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị N yêu cầu ly hôn với anh T, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình " Khi vợ hoặc chồng xin ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn…." Tại phiên tòa, chị N xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng không có con chung.

[4]. *Về tài sản chung:* Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về nợ chung:* Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Khưu Thanh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khưu Thanh N.

- Về hôn nhân: Chị Khưu Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Chí T.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 144 ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp Lý.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Khưu Thanh N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Khưu Thanh N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Khưu Thanh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013540 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. Chị N không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã M, huyện C;
tỉnh An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn